

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 171/2019/TLST-KDTM ngày 26 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.**

Trụ sở chính: Số 89, đường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp:

+ Ông **Ngô Chí D** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị, là người đại diện theo pháp luật.

+ Ông **Đỗ Thành Tr** – Chức vụ: Phó Giám đốc Khối pháp chế và Kiểm soát tuân thủ của Ngân hàng TMCP V, là người đại diện theo ủy quyền (*Văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018*).

+ Ông **Đặng Lê Trường A** - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - Ngân hàng TMCP V, là người đại diện theo ủy quyền (*Văn bản ủy quyền số 24565/2019/VPB AMC PN ngày 12/7/2019*).

Địa chỉ liên lạc: Tầng 1, Tòa nhà ACM, số 96 đường C, phường D, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông **Phạm Thanh T**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số 42, đường A, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phạm Thanh T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền nợ gốc là 1.352.952.597 (*Một tỷ ba trăm năm mươi hai triệu chín trăm năm mươi hai nghìn năm trăm chín mươi bảy đồng*), nợ lãi 247.273.814đ

(Hai trăm bốn mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn tám trăm mười bốn đồng). Tổng cộng là 1.600.226.411 đồng (Một tỷ sáu trăm triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn bốn trăm mười một đồng).

Tiếp tục duy trì biện pháp thế chấp tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án gồm:

+ Xe ô tô hiệu MAZDA 6, số khung RN2G247A6HC061069, số máy PE20871277, biển kiểm soát 49A-176.68, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 026128 đứng tên ông Phạm Thanh T theo hợp đồng thế chấp số LN1707110109696/DLT/HĐTCSP ngày 21/7/2017.

+ Xe ô tô hiệu MAZDA 6, số khung 43A6HC069634, số máy PY20957453 biển kiểm soát 49A-184.39, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 028153 đứng tên ông Phạm Thanh T theo hợp đồng thế chấp số LN 1709280253627/DLT/HĐTC ngày 09/10/2017.

Kể từ ngày 26/9/2019 cho đến khi trả nợ xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Ông Phạm Thanh T thỏa thuận chịu 30.003.500đ (Ba mươi triệu không trăm lẻ ba nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 28.392.457đ (Hai mươi tám triệu ba trăm chín mươi hai nghìn bốn trăm năm mươi bảy đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0012432 ngày 26/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp Đ;
- Chi cục THADS Tp Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Huyền

